

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023
của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học
phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW.

- Nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIX.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung phát triển, phân đầu đưa Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghệ sinh học phát triển khá so với cả nước; trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Bắc Trung Bộ. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phát triển công nghệ sinh học đạt trình độ tiên tiến so với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ trong các lĩnh vực: nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm, y tế dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh và bảo vệ môi trường. Xây dựng ngành công nghệ sinh học thành một ngành kinh tế - kỹ thuật công nghệ cao, sản xuất được một số sản phẩm chủ lực, có đóng góp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học chất lượng cao, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài chính đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực. Thành lập Trung tâm công nghệ sinh học hoạt động hiệu quả.

- Công nghệ sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp 7% vào GRDP của tỉnh; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Hà Tĩnh là tỉnh có công nghệ sinh học phát triển khá so với trong nước, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học hoạt động hiệu quả, tăng trưởng nhanh. Công nghệ sinh học đóng góp 10 - 12% vào GRDP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Xác định phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một giải pháp ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng giới thiệu, quảng bá thành tựu công nghệ sinh học; chủ động thông tin, tuyên truyền về các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Các cơ quan, đơn vị kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học.

- Có chính sách phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; các chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm.

- Phát triển, ứng dụng, hiện đại hoá công nghệ sinh học trong công nghiệp bảo quản, chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế, đặc biệt trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, y tế dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh. Sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Khai thác tối đa lợi thế của tỉnh nhằm sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các sáng chế, giải pháp hữu ích công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới và trong nước, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

- Xây dựng các Chương trình, Đề án phát triển công nghệ sinh học trên các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, môi trường, công nghiệp chế biến, phát triển thảo dược.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ nhà khoa học; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

- Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà tỉnh có lợi thế. Xây dựng và phát triển Trung tâm công nghệ sinh học tỉnh Hà Tĩnh.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt hiệu quả.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước lĩnh vực công nghệ sinh học. Khuyến khích mua, chuyên giao, trao đổi công nghệ sinh học, trong đó quan tâm nghiên cứu, chuyên giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao phù hợp với đặc điểm của tỉnh; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển, tranh thủ kinh nghiệm và tiếp nhận tài trợ để phát triển lĩnh vực công nghệ sinh học của tỉnh.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy; thanh tra, kiểm tra của chính quyền trong đánh giá kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW đối với cấp ủy trực thuộc, nhất là đối với các tổ chức đảng liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tăng cường vai trò giám sát, phản biện việc thực hiện công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành, theo dõi việc thực hiện các chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 36-NQ/TW và các văn bản của Trung ương; quan tâm đưa nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng: tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động này; huy động và bố trí nguồn lực để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ; chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường thông tin, tuyên truyền về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ hoặc theo yêu cầu của Trung ương, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động này trên địa bàn tỉnh.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình hành động; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban Đảng, UBKT Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Cán sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Thế Dũng

